TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thể
  Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đắc Liệt
  - Ông Võ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 551/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST - HPT ngày 20/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Minh S, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 14-5-2019 và các lời khai tại Tòa án chị Phạm Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Trần Minh S xây dựng gia đình với nhau vào tháng 9 năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Quá trình chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, anh S không có trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình, không chịu khó làm ăn mà còn ham chơi, cá độ đá bóng, đánh bài dẫn đến nợ nần, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh S vẫn không thay đổi. Anh chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay, không còn ai quan tâm đến nhau. Tại phiên Tòa hôm nay chị H xác định chị không còn tình cảm gì với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh S.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 12-4-2017 và Trần Huy H, sinh ngày 23-10-2018, từ ngày ly thân đến nay một mình chị trực tiếp nuôi cả hai người con, anh S không cấp dưỡng, quan tâm đến các con nên chị có nguyện vọng được nuôi hai con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Trần Minh S nhưng không tống đạt được cho anh S vì anh S không ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh S nhưng vẫn không thấy anh S đến Tòa làm việc. Tại Biên bản xác minh ngày 23-8-2019 xác định anh Trần Minh S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đường N, Phường B, thành phố V, trước đây vợ chồng anh S, chị H cùng sống tại địa chỉ trên nhưng vài tháng nay chị H đã chuyển về nhà cha mẹ ruột sinh sống còn anh S vẫn sống tại đó cùng cha mẹ anh S. Như vậy Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ nhưng anh S vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác để giải quyết vụ việc. Vì vậy căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn cung cấp Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Phạm Thị Ngọc H, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Minh S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay chị Phạm Thị Ngọc H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 175, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Trần Minh S xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc trong gia đình, anh S thường cá độ bóng đá, đánh bài nên anh chị tự nguyện ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay, không còn ai quan tâm đến nhau. Do đó mâu thuẫn anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn với anh S, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Minh S.

[3] Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 12-4-2017 và Trần Huy H, sinh ngày 23-10-2018, từ khi anh chị ly thân đến nay các con chung đều sống cùng chị. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, đảm bảo việc học hành và sự phát triển tốt về tinh thần, hơn nữa hai cháu còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Phạm Thị Ngọc H. Chị Phạm Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 12-4-2017 và Trần Huy H, sinh ngày 23-10-2018, anh Trần Minh S không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị Ngọc H phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Thị Ngọc H. Chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Minh S.

Chị Phạm Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 12-4-2017 và Trần Huy H, sinh ngày 23-10-2018 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Trần Minh S không cấp dưỡng nuôi

con. Anh Trần Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007132 ngày 03-6-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
TÒA
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS H. Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.